

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Châu Thị Chúc.

Ông Thạch Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Loan Em là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. [Phan Anh T1](#), sinh ngày 09/02/2007 tại tỉnh Tiền Giang (cũ); nơi đăng ký thường trú: [Số B L, phường P, thành phố Cần Thơ \(Số B L, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũ\)](#); nơi tạm trú: [Số H đường C, khu dân cư M, phường S, thành phố Cần Thơ \(số H đường C, khu dân cư M, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũ\)](#); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Phan Anh K](#) và bà [Lý Thị Mỹ D](#); chưa có vợ, con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân: Vào ngày 15/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm tại Bản án số 62/2024/HS-ST xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2025, khi phạm tội [Phan Anh T1](#) từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự; ngày 15/3/2023 bị [Công an thành phố S](#), tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại Quyết định số 298/QĐ-XPHC với hình thức cảnh cáo; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Trần Kiên T2, sinh ngày 30/11/1996 tại tỉnh Sóc Trăng (cũ); nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ); nơi cư trú hiện nay: Số A D, phường P, thành phố Cần Thơ (số A D, Khóm G, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũ); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần A Ô và bà Huỳnh Thi Út H; sống như vợ chồng với Lê Ngọc G và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án không; tiền sự: có 02 tiền sự, vào ngày 15/02/2025 bị Công an P2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền là 1.500.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt). Ngày 25/4/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 22 tháng; bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thành phố Cần Thơ từ ngày 17/5/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt).

3. Huỳnh Minh P (tên gọi khác: D1), sinh ngày 18/7/2002 tại tỉnh Sóc Trăng (cũ); nơi cư trú: Ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ (ấp N, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cũ); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Võ Thị Kim P1; chưa có vợ, con; tiền án không; tiền sự: Vào ngày 25/4/2025 bị Công an P2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 15/QĐ-XPHC, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 05/5/2025, đến lần thực hiện hành vi tội phạm ngày 27/4/2025 thì bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Chị Đào Thi Trúc L, sinh ngày 12/3/1997.

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ (ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Thạch Thái Chanh Đ, sinh ngày 19/01/1991.

Nơi cư trú: Số D V, phường P, thành phố Cần Thơ (Số D V, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũ) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Sơn Hải A, sinh ngày 26/6/1991.

Nơi cư trú: Ấp G, xã N, thành phố Cần Thơ (ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Trần Văn C, sinh ngày 02/9/1974.

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 27/4/2025, [Huỳnh Minh P](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-122.92, số loại: Winner X, màu sơn: đỏ, xanh, đen chở [Trần Kiến T2](#) đi từ [thành phố S \(nay là phường S\)](#) đến [nhà nghỉ D2](#) thuộc [ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng \(nay là ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ\)](#) do ông [Trần Văn C](#) là người quản lý để thuê phòng nghỉ qua đêm, lúc này ông [C](#) bố trí cho [P](#) và [T2](#) ở phòng số 201 để nghỉ. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, [Phan Anh T1](#) điện thoại cho [T2](#) nhờ [T2](#) hướng dẫn cách đăng nhập ứng dụng ngân hàng trên điện thoại, lúc này [T2](#) kêu [T1](#) đi qua phòng 201 [nhà nghỉ D2](#) nhưng do [T1](#) không có xe nên [T2](#) kêu [P](#) chở [T2](#) đi đón [T1](#) tại [nhà nghỉ L1](#) thuộc [phường S, thành phố Cần Thơ](#). Sau khi đón [T1](#) thì cả 03 quay trở lại Phòng 201 [nhà nghỉ D2](#), lúc này [T1](#) rủ [T2](#) và [P](#) cùng nhau lấy trộm xe mô tô của khách thuê phòng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì [T2](#) và [P](#) đồng ý. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì [T1](#), [T2](#), [P](#) cùng đi xuống cầu thang, [T2](#) đi ra trước, khi đi ngang xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, biển kiểm soát 83P3-942.69, màu sơn: Xanh bạc của chị [Đào Thị Trúc L](#) đang đậu gần cầu thang thì [T2](#) chỉ tay vào chiếc xe mô tô và nói với [T1](#) “xe kia [T1](#)”, lúc này [T1](#) đi đến và dắt chiếc xe mô tô trên đi ra khỏi [nhà nghỉ D2](#), còn [P](#) thì dắt xe của [P](#) đi ra sau cùng. Sau đó, [T1](#) ngồi lên xe Future FI vừa trộm được, còn [P](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-122.92 của [P](#) chở [T2](#) ngồi sau và dùng chân đẩy chiếc xe Future FI đi về hướng [phường S, thành phố Cần Thơ](#). Trên đường đẩy xe về [phường S](#) thì [T2](#) có nói với [T1](#) tìm biển số xe đổi để tránh Công an phát hiện thì [T1](#) kêu [T2](#) đẩy xe đến nhà ông [Trần Bé H1](#) tại [số D, đường N, khóm E, phường S, thành phố Cần Thơ](#), khi đến nhà ông [H1](#) thì [T1](#) trực tiếp xin ông [H1](#) 01 biển số xe lúc này ông [H1](#) đưa cho [T1](#) biển số xe 83P2-964.39. Sau đó, [T2](#) thay biển số xe, sau khi thay xong biển số xe thì [T2](#) kêu [T1](#) đem xe mô tô trên đến nhà anh [Thạch Thái Chanh Đ](#) tại [số D V, phường S, thành phố Cần Thơ](#) để bán nhưng anh [Đ](#) không mua, sau đó anh [Đ](#) có liên hệ hỏi anh [Sơn Hải A](#), cư trú [ấp G, xã N, thành phố Cần Thơ](#) để hỏi anh [A](#) có mua xe không thì anh [A](#) đồng ý mua xe trên với số tiền là 5.000.000 đồng. Sau khi bán được xe thì [T2](#) có cho anh [Đ](#) 500.000 đồng tiền cà phê, [T2](#) đưa cho [T1](#) 1.500.000 đồng và đưa cho [P](#) 120.000 đồng, số tiền còn lại thì [T2](#) trả tiền nhà nghỉ và ăn uống chung với [P](#).

Tại bản kết luận định giá số 22/KL-HĐĐG ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc [Ủy ban nhân dân huyện C](#), kết luận: tại thời điểm ngày 27/4/2025, xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, màu xanh – bạc, biển số 83P3-942.69, số khung RLHJC7638JZ098164, số máy JC76E0441660. Nguyên giá 33.000.000 đồng, tỷ lệ chất lượng còn lại của xe 40%, giá trị còn lại 13.200.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 42/KLKTSDT-KTHS ngày 01/6/2025 của [Phòng K1 Công an tỉnh S](#) đối với 01 (một) tệp video tên: 6559822720372.mp4, thời lượng 30 giây, dung lượng 5,097KB và 01 (một) tệp video tên: 6559822721827.mp4, thời lượng 40 giây, dung lượng 1,822KB. Kết luận: Không

tìm thấy dấu vết, cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video cần giám định.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công tỉnh S](#) (nay là thành phố Cần Thơ) đã tạm giữ các đồ vật gồm:

- Tạm giữ của anh [S](#) Hải Âu: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, màu xanh – bạc, số khung RLHJC7638JZ098164, số máy JC76E0441660, gắn biển kiểm soát số 83P2-964.39.

- Tạm giữ của [Phan Anh T1](#): 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, có gắn 02 sim số: 0842269052 và 0837772883.

- Tạm giữ của [Huỳnh Minh P](#): 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Winner X, màu sơn: đỏ, đen, xanh, số khung RLHKC4419NY041942, số máy KC34E5055467, biển kiểm soát 83Z1-122.92.

- Tạm giữ của ông [Nguyễn Văn C1](#): 01 đĩa CD bên trong có chứa 01 tệp video tên: 6559822720372.mp4, thời lượng 30 giây, dung lượng 5,097KB; 01 đĩa CD bên trong có chứa 01 tệp video tên: 6559822721827.mp4, thời lượng 40 giây, dung lượng 1,822KB.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 241167 tên [Đào Thi Trúc L](#).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức:

- Trả lại cho chị [Đào Thi Trúc L](#) là chủ sở hữu: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, màu xanh – bạc, số khung RLHJC7638JZ098164, số máy JC76E0441660 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 241167 tên [Đào Thi Trúc L](#).

- Chuyển cho [Công an phường S](#), thành phố Cần Thơ 01 biển kiểm soát số 83P2-964.39 do có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/12/2024 tại [phường S, thành phố Cần Thơ](#).

- Đối với 01 đĩa CD bên trong có chứa 01 tệp video tên: 6559822720372.mp4, thời lượng 30 giây, dung lượng 5,097KB và 01 đĩa CD bên trong có chứa 01 tệp video tên: 6559822721827.mp4, thời lượng 40 giây, dung lượng 1,822KB, là chứng cứ liên quan trực tiếp đến vụ án nên Cơ quan điều tra lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#) đã chuyển cho Thi hành [án dân sự thành phố C](#) (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) quản lý đối với các vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, có gắn 02 sim số: 0842269052 và 0837772883.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Winner X, màu sơn đỏ, đen, xanh, số khung RLHKC 4419NY041942, số máy KC34E5055467, biển kiểm soát 83Z1-122.92.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại [Đào Thị Trúc L](#) đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án [Sơn Hải A](#) không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, biển kiểm soát 83P3-942.69 xe do các bị cáo phạm tội mà có và đã nhờ anh [Thạch Thái Chanh Đ](#) bán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm bồi thường của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKV6 ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo [Phan Anh T1](#), [Trần Kiến C2](#) và [Huỳnh Minh P](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo [Phan Anh T1](#), [Trần Kiến T2](#) và [Huỳnh Minh P](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo [Phan Anh T1](#), [Trần Kiến T2](#) và [Huỳnh Minh P](#) đã có hành vi lén lút trộm tài sản của bị hại [Đào Thị Trúc L](#) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, biển kiểm soát 83P3-942.69, tại thời điểm trộm cắp tài sản có giá trị còn lại 13.200.000 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bị hại [L](#) xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo [T1](#) có trình độ học vấn thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Phan Anh T1](#) từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Trần Kiến T2](#) từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Huỳnh Minh P](#) từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, có gắn 02 sim số: 0842269052 và 0837772883 của bị cáo [T1](#), bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Winner X, màu sơn: đỏ, đen, xanh, số khung RLHKC4419NY041942, số máy KC34E5055467, biển kiểm soát 8321-122.92 của bị cáo [Huỳnh Minh P](#), xét thấy bị cáo [P](#) dùng chiếc xe mô tô này của bị cáo để thực hiện hành vi đẩy (di chuyển) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, biển kiểm soát 83P3-942.69 trộm được của bị hại [L](#), đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại [Đào Thị Trúc L](#) đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án [Sơn Hải Á](#) không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, biển kiểm soát 83P3-942.69 xe do các bị cáo phạm tội mà có và đã nhờ anh [Thạch Thái Chanh Đ](#) bán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm bồi thường của các bị cáo.

Các bị cáo không trình bày lời tự bào chữa cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo [T1](#) không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo [T2](#) nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, xin xử bị cáo nhẹ để về lo cho con.

Bị cáo [P](#) nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết sai, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh S](#) (nay là [Công an thành phố C](#)), Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#), Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại chị [Đào Thị Trúc L](#); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh [Sơn Hải A](#), anh [Thạch Thái Chanh Đ](#) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị [Đào Thị Trúc L](#), anh [Sơn Hải A](#) và anh [Thạch Thái Chanh Đ](#).

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo [Phan Văn T1](#), [Trần Kiến T2](#) và [Huỳnh Minh P](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 01 giờ, ngày 27/4/2025, bị cáo [P](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-122.92, số loại: Winner X, màu sơn: đỏ, xanh, đen chở bị cáo [T2](#) đi từ [thành phố S \(nay là phường S\)](#) đến [nhà nghỉ D2](#) thuộc [ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng \(nay là ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ\)](#) do ông [Trần Văn C](#) là người quản lý để thuê phòng nghỉ qua đêm, lúc này ông [C](#) bố trí cho bị cáo [P](#) và bị cáo [T2](#) ở phòng số 201 để nghỉ. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, bị cáo [T1](#) điện thoại cho bị cáo [T2](#) nhờ bị cáo [T2](#) hướng dẫn cách đăng nhập ứng dụng ngân hàng trên điện thoại, lúc này bị cáo [T2](#) kêu bị cáo [T1](#) đi qua phòng 201 [nhà nghỉ D2](#) nhưng do bị cáo [T1](#) không có xe nên bị cáo [T2](#) kêu bị cáo [P](#) chở bị cáo [T2](#) đi đón bị cáo [T1](#) tại [nhà nghỉ L1](#) thuộc [phường S, thành phố Cần Thơ](#). Sau khi đón bị cáo [T1](#) thì cả 03 quay trở lại Phòng 201 [nhà nghỉ D2](#), lúc này bị cáo [T1](#) rủ bị cáo [T2](#) và bị cáo [P](#) cùng nhau lấy trộm xe mô tô của khách thuê phòng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị cáo [T2](#) và bị cáo [P](#) đồng ý. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì cả 03 bị cáo cùng đi xuống cầu thang, bị cáo [T2](#) đi ra trước, khi đi ngang xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, biển kiểm soát 83P3-942.69, màu sơn: Xanh bạc của chị [Đào Thị Trúc L](#) đang đậu gần cầu thang thì bị cáo [T2](#) chỉ tay vào chiếc xe mô tô và nói với bị cáo [T1](#) “xe kia [T1](#)”, lúc này bị cáo [T1](#) đi đến và dắt chiếc xe mô tô trên đi ra khỏi [nhà nghỉ D2](#), còn bị cáo [P](#) thì dắt xe của bị cáo [P](#) đi ra sau cùng. Sau đó, bị cáo [T1](#) ngồi lên xe

Future FI vừa trộm được, còn bị cáo P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-122.92 của bị cáo P chở bị cáo T2 ngồi sau và dùng chân đẩy chiếc xe Future FI đi về hướng phường S, thành phố Cần Thơ. Trên đường đẩy xe về phường S thì bị cáo T2 có nói với bị cáo T3 tìm biển số xe đổi để tránh Công an phát hiện thì bị cáo T1 kêu bị cáo T2 đẩy xe đến nhà ông Trần Bé H1 tại số D, đường N, khóm E, phường S, thành phố Cần Thơ, khi đến nhà ông H1 thì bị cáo T1 trực tiếp xin ông H1 01 biển số xe lúc này ông H1 đưa cho bị cáo T1 biển số xe 83P2-964.39. Sau đó, bị cáo T2 thay biển số xe, sau khi thay xong biển số xe thì bị cáo T2 kêu T1 đem xe mô tô trên đến nhà anh Thạch Thái Chanh Đ tại số D V, phường S, thành phố Cần Thơ để bán nhưng anh Đ không mua, sau đó anh Đ có liên hệ hỏi anh Son Hải A, cư trú ấp G, xã N, thành phố Cần Thơ để hỏi anh A có mua xe không thì anh A đồng ý mua xe trên với số tiền là 5.000.000 đồng. Sau khi bán được xe thì bị cáo T2 có cho anh Đ 500.000 đồng tiền cà phê, bị cáo T2 đưa cho bị cáo T1 1.500.000 đồng và đưa cho bị cáo P 120.000 đồng, số tiền còn lại thì bị cáo T2 trả tiền nhà nghỉ và ăn uống chung với bị cáo P. Sau khi phát hiện bị mất xe tại nhà trọ, ông Trần Văn C là người quản lý nhà trọ đã báo tin cho Công an xã A về việc mất cắp xe tại nhà trọ. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã A xác minh, làm rõ hành vi trộm cắp tài sản và xác định được các bị cáo T1, T2, P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, biển kiểm soát 83P3-942.69, màu sơn: Xanh bạc của chị Đào Thi Trúc L.

[4] Tại bản kết luận định giá số 22/KL-HĐĐG ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tại thời điểm ngày 27/4/2025, xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, màu xanh – bạc, biển số 83P3-942.69, số khung RLHJC7638JZ098164, số máy JC76E0441660. Nguyên giá 33.000.000 đồng, tỷ lệ chất lượng còn lại của xe 40%, giá trị còn lại 13.200.000 đồng.

[5] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị còn lại 13.200.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo không có phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì lười lao động, mong muốn có tiền phục vụ cho tiêu xài cá nhân và hưởng thụ của các bị cáo mà các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị

cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, lo sợ và thời gian gần đây hành vi trộm cắp tài sản xảy ra rất nhiều. Do đó, cần phải xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo như sau:

[8.1] Đối với bị cáo [T1](#) là người chủ động rủ rê bị cáo [T2](#) và bị cáo [P](#) cùng nhau lấy trộm xe mô tô của khách thuê phòng trọ để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị cáo [T2](#) và bị cáo [P](#) đồng ý, bị cáo là người thực hành và cùng với bị cáo [T2](#) đem bán tài sản trộm được nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu là vào ngày 15/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm tại Bản án số 62/2024/HS-ST xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2025, khi phạm tội bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự; ngày 15/3/2023 bị [Công an thành phố S](#), tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại Quyết định số 298/QĐ-XPHC với hình thức cảnh cáo nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo; có trình độ học vấn thấp, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8.2] Đối với bị cáo [T2](#) là đồng phạm tích cực với bị cáo [T1](#), khi nghe bị cáo [T1](#) rủ rê trộm cắp xe mô tô của khách thuê phòng trọ để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị cáo đồng ý, khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo là người chỉ cho bị cáo [T1](#) tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, màu xanh – bạc, biển số 83P3-942.69 của bị hại [L](#) đang đậu gần cầu thang chỗ các bị cáo đi xuống. Sau khi trộm được xe mô tô trên, bị cáo kêu bị cáo [T1](#) tìm biển số xe để đổi với xe vừa trộm được để tránh Công an phát hiện, bị cáo tích cực tìm đến nhà anh [Thạch Thái Chanh Đ](#) để tìm người bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, màu xanh – bạc, biển số 83P3-942.69. Sau khi bán tài sản vừa trộm được với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo là người chia tiền cho bị cáo [T1](#) 1.500.000 đồng, đưa cho bị cáo [P](#) 120.000 đồng và cho anh [Thạch Thái Chanh Đ](#) số tiền 500.000 đồng, phần còn lại (2.880.000 đồng) bị cáo giữ để tiêu xài cá nhân cùng với bị cáo [P](#) hết. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo [T1](#). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có 02 tiền sự là vào ngày 15/02/2025 bị [Công an P2](#), [thành phố S](#),

[tỉnh Sóc Trăng](#) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền là 1.500.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt); ngày 25/4/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 22 tháng; bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thành phố Cần Thơ từ ngày 17/5/2025 cho đến nay nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8.3] Đối với bị cáo [P](#), khi nghe bị cáo [T1](#) rủ rê trộm cắp xe mô tô của khách thuê phòng trọ để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị cáo không đồng ý ngay nhưng sau đó bị cáo cũng đồng ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo [T1](#) với vai trò giúp sức. Sau khi bị cáo [T1](#) trộm được xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, màu xanh – bạc, biển số 83P3-942.69 của bị hại [L](#), bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-122.92 của bị cáo chở bị cáo [T2](#) ngồi sau và dùng chân đẩy chiếc xe Future FI đi về hướng [phường S, thành phố Cần Thơ](#) để bán lấy tiền tiêu xài và bị cáo được bị cáo [T2](#) chia cho 120.000 đồng và bị cáo [T2](#) giữ số tiền 2.880.000 đồng cùng tiêu xài phục nhu cầu sinh hoạt hàng ngày với bị cáo [P](#). Do đó, hành vi của bị cáo là đồng phạm trong vụ án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung với bị cáo [T1](#), bị cáo [T2](#). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền sự là vào ngày 25/4/2025 bị [Công an P2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng](#) xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 15/QĐ-XPHC, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 05/5/2025, đến lần thực hiện hành vi tội phạm ngày 27/4/2025 thì bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

[9.1] - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Phan Anh T1](#) từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.2] - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Trần Kiến T2](#) từ 06 tháng đến

09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.2] - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Huỳnh Minh P](#) từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án:

[11.1] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#) đã giao trả lại tài sản đã thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp cho chị [Đào Thị Trúc L](#): 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, màu xanh – bạc, số khung RLHJC7638JZ098164, số máy JC76E0441660 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 241167 tên [Đào Thị Trúc L](#) là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11.2] Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#) đã chuyển cho [Công an Phường S](#), thành phố Cần Thơ 01 biên kiểm soát số 83P2-964.39 do có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/12/2024 tại [phường S, thành phố Cần Thơ](#) để xác minh làm rõ hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11.3] Đối với 01 đĩa CD bên trong có chứa 01 tệp video tên: 6559822720372.mp4, thời lượng 30 giây, dung lượng 5,097KB và 01 đĩa CD bên trong có chứa 01 tệp video tên: 6559822721827.mp4, thời lượng 40 giây, dung lượng 1,822KB ghi lại hình ảnh các bị cáo vào nhà nghỉ và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy đây là chứng cứ trực tiếp của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11.4] Đối với vật chứng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, có gắn 02 sim số: 0842269052 và 0837772883 của bị cáo [Phan Anh T1](#). Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng trên bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[11.5] Đối với vật chứng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Winner X, màu sơn đỏ, đen, xanh, số khung RLHKC 4419NY041942, số máy KC34E5055467, biên kiểm soát 83Z1 – 122.92 của bị cáo [Huỳnh Minh P](#) (không có giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính do bị cáo [P](#) đã làm mất). Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng trên là phương tiện bị cáo [P](#) dùng vào việc phạm tội nên căn cứ

vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại [Đào Thị Trúc L](#) đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án [Sơn Hải A](#) không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, biển kiểm soát 83P3-942.69 xe do các bị cáo phạm tội mà có và đã nhờ anh [Thạch Thái Chanh Đ](#) bán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm bồi thường của các bị cáo. Tại phiên tòa, ông [Trần Văn C](#) không yêu cầu các bị cáo [T2](#), [P](#) trả số tiền chi phí thuê phòng trọ do các bị cáo chưa trả cho ông [C](#) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo [Phan Anh T1](#), [Trần Kiến T2](#), [Huỳnh Minh P](#) là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh [Thạch Thái Chanh Đ](#) và anh [Sơn Hải A](#) đã tiêu thụ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nhưng khi tiêu thụ thì không biết tài sản này do các bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[15] Đối với ông [Trần Bé H1](#) cho bị cáo [T1](#) biển số xe 83P2-964.39. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ hành vi của ông [Trần Bé H1](#) do ông [H1](#) vắng mặt tại nơi cư trú. Hội đồng xét xử kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#) tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của ông [Trần Bé H1](#) có liên quan đến việc cho bị cáo [T1](#) biển số xe 83P2-964.39, trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo [Phan Anh T1](#), [Trần Kiến T2](#), [Huỳnh Minh P](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo [Phan Anh T1](#), [Trần Kiến T2](#), [Huỳnh Minh P](#).

1.1. Xử phạt bị cáo [Phan Anh T1](#) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo [Trần Kiến T2](#) 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.

1.3. Xử phạt bị cáo [Huỳnh Minh P](#) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Trả lại cho bị cáo [Phan Anh T1](#): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, có gắn 02 sim số: 0842269052 và 0837772883.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Winner X, màu sơn đỏ, đen, xanh, số khung RLHKC 4419NY041942, số máy KC34E5055467, biển kiểm soát 83H21 - 122.92 (không có giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính do bị cáo [P](#) đã làm mất).

2.3. Tất cả các vật chứng trên đang lưu giữ tại Thi hành [án dân sự thành phố C](#) (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ) theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 29/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#) với Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ).

2.4. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD bên trong có chứa 01 tệp video tên: 6559822720372.mp4, thời lượng 30 giây, dung lượng 5,097KB và 01 đĩa CD bên trong có chứa 01 tệp video tên: 6559822721827.mp4, thời lượng 40 giây, dung lượng 1,822KB ghi lại hình ảnh các bị cáo vào nhà nghỉ và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo [Phan Anh T1](#), [Trần Kiến T2](#), [Huỳnh Minh P](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc

được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS khu vực 6, thành phố Cần Thơ;
- CAND thành phố Cần Thơ (CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng GD, KT, TT & THA);
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn